

Bản án số: 77/2023/HS-ST

Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Lâm.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Đào Ngọc Khải.

2/Ông: Phạm Ngọc Trường.

3/Ông: Phạm Văn Hiệu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Độ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/HSST ngày 28/4/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Tiến Đ; sinh năm 1991 tại: TP .; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: số B, phố M, phường M, quận H, TP ..

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Con bà: Dương Thị Kim Q, sinh năm 1969. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/5/2021 bị Công an quận Đ, TP . xử phạt số tiền 3.000.000đồng về hành vi “*Không giao nộp công cụ hỗ trợ*”.

Nhân thân:

- Ngày 18/3/2010 bị Công an phường B, quận H, TP . xử phạt số tiền 150.000đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 05/8/2014, bị Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Ngày 14/11/2017, bị TAND quận Thanh Xuân, TP . xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong ngày 17/6/2020.

- Ngày 01/02/2021 bị Công an quận H, TP . xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi mang theo vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, gây thương cho người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh H (có mặt).

2/Nguyễn Duy C; sinh năm 1990 tại: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1991.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 25/02/2014 bị TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/8/2015.

Ngày 06/3/2018 bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân

- Ngày 16/12/2011 bị TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 07 tháng 06 ngày về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 19/01/2018, bị Công an huyện G, TP . xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P (có mặt).

***Những người bị hại:**

1/Anh: Tổng Thanh H1, sinh năm 1973 (có mặt).

2/Chị: Bùi Thị É, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3/Chị: Hoàng Thị V, sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Bà: Dương Thị Kim Q, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: số B, phố M, phường M, quận H, TP ..

2/Chị: Hoàng Thị H2, sinh năm 1986 (có mặt).

Trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/Chị: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1978 (có mặt).

Trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Những người làm chứng:**

1/ Chị: Li Yin J (LYUYINJUN), sinh năm 1983 - Quốc tịch Trung Quốc.

2/ Anh: Chen Rong, sinh năm 1982 - Quốc tịch Trung Quốc.

3/Anh: Vũ Hữu B, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Tổ dân phố P, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2022, Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991, trú tại: số B, phố M, phường M, quận H, TP . điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, gắn BKS: 26M1-161.95 từ nhà đến nhà Nguyễn Duy C1, sinh năm 1990, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, Đ và C1 cùng nhau bàn bạc, thống nhất đi cướp giật tài sản của những người đi đường.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên chở C1 đi đến QL 38 thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương thì nhìn thấy anh Tống Thanh H1, sinh năm 1973, trú tại: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương chở vợ là chị Bùi Thị É, sinh năm 1973 đi ngược chiều. Phát hiện thấy chị É đeo túi xách màu đen (*dây đeo bên vai trái, túi ở sườn bên phải*) nên Đ điều khiển xe quay lại áp sát phía sau bên trái xe của anh H1, C1 ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị É, sau đó Đ tăng ga bỏ chạy. Khi đến địa phận huyện A, tỉnh Hưng Yên, Đ và C1 dừng lại kiểm tra chiếc túi xách của chị É thấy bên trong có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng, số tiền 1.000.000đồng và một số giấy tờ khác. Đ và C1 lấy 02 chiếc điện thoại di động và số tiền trong túi rồi vứt bỏ túi xách ở rìa đường.

Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở C1 trên Quốc lộ C đến khu vực thuộc địa phận thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên thì nhìn thấy chị Hoàng Thị V, sinh năm 1979, trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ mận, BKS: 89E-524.28 đi phía trước cùng chiều, chị V có đeo chéo 01 chiếc túi xách màu đen (*dây đeo*

trên vai phải, túi ở sườn bên trái). Đ điều khiển xe ép sát vào phía bên trái xe chị V để C1 ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị V làm chị V bị ngã ra đường. Đ tăng ga điều khiển xe chạy về hướng huyện Y. Khi đến đoạn đường vắng, Đ và C1 dừng đỗ xe ở ven đường, C1 và Đ đã kiểm tra bên trong túi xách cướp giật được của chị V thấy có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, số tiền 900.000đồng và một số giấy tờ khác. C1 lấy chiếc điện thoại và tiền còn túi xách và các giấy tờ khác đã vứt bỏ trên đường. Khi về gần đến nhà C1, cả hai rẽ vào 01 quán nước, tại đây C1 đưa cho Đ số tiền 950.000đồng và 03 chiếc điện thoại vừa giật được bảo Đ bán lấy tiền rồi chia nhau. Sau đó, Đ điều khiển xe đi về đến khu vực cầu L thì dừng xe, tháo BKS 26M1-161.95 của xe mô tô vứt bỏ và bảo một người đàn ông không quen biết (*làm nghề dán xe*) dán thay màu xe mô tô từ màu đen sang màu đỏ mục đích để tránh bị phát hiện. Trong lúc dán xe, Đ thấy có một BKS xe mô tô 29M1-333.23 để trong thùng đồ, Đ đã hỏi mua chiếc BKS này của người đàn ông với giá 300.000đồng để lắp vào chiếc xe mô tô. Sau khi dán và lắp biển xong, Đ điều khiển xe về nhà. Chiều tối ngày 04/7/2022 Đ lập 01 nick facebook mới (nick ảo, Đ không nhớ tên nick và mật khẩu) để đăng bán trên face book 03 chiếc điện thoại đã cướp giật được và đã bán 03 chiếc điện thoại này cho người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được tổng số tiền 4.500.000đồng (01 điện thoại Iphone giá 3.500.000đồng, 02 điện thoại Samsung J7 giá 1.000.000đồng). Chiều ngày 06/7/2022, Đ điều khiển mô tô đến nhà C1 và đưa cho C1 số tiền 2.250.000 đồng (*là ½ số tiền Đ đã bán điện thoại*). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của các bị hại và số tiền có được từ việc bán 03 chiếc điện thoại Đ và C1 tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Duy C1 bỏ trốn đến huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, C1 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi tố, bắt giữ. Ngày 11/7/2022, Nguyễn Tiến Đ đến cơ CSĐT - Công an huyện A đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh là chiếc điện thoại Đ đã sử dụng để giao dịch bán 03 chiếc điện thoại cướp giật được. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, thu giữ: Tại vị trí sân trước cửa nhà 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, bề mặt vỏ ngoài sơn màu đỏ, loại xe Winer đeo BKS 29M1-333.23, số máy KC34E1052757, số khung RLHKC371SKY025737; thu tại phòng ngủ tầng 2 của Đ 01 áo thu đông dài tay màu đen có mũ, dạng áo khoác có khóa kéo; 01 mũ lưỡi chai màu đen, có mác màu đỏ phía trước in chữ ADVISORY và mác màu đỏ bên trái có in chữ Damp Laps; 01 đôi giày màu đen, dán nhãn VENRON SABM; 01 quần bò màu đen loại quần dài có nhãn TCS Classic Wear (*là những đồ vật Đ mặc để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản*). Tiến hành kiểm tra, xác định nơi Đ và C1 giật túi xách của chị V đã phát hiện và quản lý: 01 dây đeo túi xách màu đen, kích thước 01mx0,02m; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Honda (xác định là tài sản của chị V rơi ra sau khi bị cướp giật).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện C, tỉnh Hải Dương tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án. Kết quả: Tại khu vực ngã Quốc lộ C cũ thuộc thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C, tỉnh Hải Dương đã tìm thấy: 01 chiếc túi xách màu đen; 01 thẻ Ngân hàng A số 97040508825766164 mang tên BUI THI EN; 02 hóa đơn bán hàng có nền giấy màu vàng; 01 danh thiếp mang tên "Bùi Ngọc P1 - Trưởng phòng mua hàng CHUNG DANG VINA"; 01 thẻ bằng giấy cứng KT 05cmx8,5cm, nền màu đỏ, một mặt in hình tượng phật (xác định là những đồ vật của chị É bị Đ và C1 cướp giật).

Tại kết luận định giá tài sản số: 16/ngày 26/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Hưng Yên kết luận: 01 túi xách màu đen (xác định là của chị V) đã qua sử dụng có giá 100.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh đã qua sử dụng từ đầu năm 2021 đến nay có giá 6.500.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/ngày 13/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 chiếc túi xách phụ nữ màu đen, phần túi hình chữ nhật, kích thước 22cmx12cm, phần dây đeo bằng vải và da màu đen, bề rộng dây đeo là 02cm, chiều dài dây da khi gấp đôi là 50cm (xác định là của chị É) đã qua sử dụng có giá trị là: 50.000đồng; 02 chiếc điện thoại di động cùng nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị: 1.600.000đồng.

Sau khi bị cướp giật tài sản, anh H1, chị É và chị V đều bị ngã ra đường. Anh H1, chị É không bị thương tích gì còn chị V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H. *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H, kết luận:* Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị V do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 80%. Cơ chế hình thành các thương tích là do dạn va đập với vật cứng hoặc nền cứng gây lên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý một số đoạn Video được trích xuất từ Camera của các hộ dân ven đường thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện C và khu vực thôn S, xã P, huyện A chứa hình ảnh xác định trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ 44 phút ngày 04/7/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer chở C1 đi qua các khu vực này. *Tại bản kết luận giám định số: 185/ngày 21/11/2022 và số: 47/ngày 20/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận:* Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các đoạn video gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Duy C1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer đeo BKS 29M1-333.23, số máy KC34E1052757, số khung RLHKC371SKY025737. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Lương Văn Q1, sinh năm 1988, trú tại: khu H, phường V, TP ., tỉnh Bắc Ninh bị mất ngày 13/6/2022 tại nơi ở của anh Q1. Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H đã chuyển xe mô tô trên cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

+ *Đối với các vật chứng đang bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên chờ xử lý theo quy định gồm:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh.

- 01 BKS 29M1-333.23.

- 01 áo thu đông dài tay màu đen có mũ, dạng áo khoác kéo; 01 mũ lưỡi chai màu đen, có mác màu đỏ phía trước in chữ **ADVISORY** và mác màu đỏ bên trái mũ có in chữ Damp Laps; 01 đôi giày màu đen, dán nhãn **VENRON SABM**; 01 quần bò màu đen loại quần dài có nhãn TCS Classic Wear.

- 01 chiếc túi xách màu đen; 01 thẻ ngân hàng A số 97040508825766164 mang tên **BUI THI EN**; 02 hóa đơn bán hàng có nền giấy màu vàng; 01 danh thiếp mang tên “Bùi Ngọc P1 - Trưởng phòng mua hàng **CHUNG DANG VINA**” 01 thẻ bằng giấy cứng KT 05cmx8,5cm, nền màu đỏ, một mặt in hình tượng phật.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 21/9/2022, bà Dương Thị Kim Q (là mẹ đẻ của bị cáo Đ), sinh năm 1969, HKTT: 246E, phố M, phường M, quận H, TP . đã thay bị cáo Đ bồi thường cho chị É số tiền 3.000.000đồng. Chị É đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm.

Đến nay, chị Hoàng Thị V yêu cầu các bị cáo Đ và C1 phải bồi thường chi phí khám, chữa bệnh là 150.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần, người chăm sóc ở viện và ở nhà, tiền mất thu nhập hàng tháng là 250.000.000đồng. Tổng cộng là: 400.000.000đồng.

Cáo trạng số: 66/CT-VKS-P3 ngày 27/4/2023 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Duy C1 về tội “**Cướp giật tài sản**” theo điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Duy C1 phạm tội “**Cướp giật tài sản**”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C1, Đ (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C1). Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C1 từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 11/7/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận thống nhất tại phiên tòa giữa các bị cáo và người bị hại, những người có quyền lợi liên quan. Các bị cáo liên đới bồi thường cho chị V toàn bộ tổn thất tài sản, sức khỏe tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 400.000.000đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị V 200.000.000đ; liên đới bồi thường cho chị H2 và chị H3 số tiền mất thu nhập 20.700.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 10.350.000đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chị É 01 túi xách màu đen. Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh. Tịch thu, tiêu hủy: 01 BKS 29M1-333.23; 01 áo thu đông dài tay màu đen có mũ, dạng áo khoác kéo; 01 mũ lưỡi chai màu đen, có mác màu đỏ phía trước in chữ ADVISORY và mác màu đỏ bên trái mũ có in chữ Damp Laps; 01 đôi giày màu đen, dán nhãn VENRON SABM; 01 quần bò màu đen loại quần dài có nhãn TCS Classic Wear; 01 thẻ Ngân hàng A số 97040508825766164 mang tên BUI THI EN; 02 hóa đơn bán hàng có nền giấy màu vàng; 01 danh thiếp mang tên “Bùi Ngọc P1 - Trưởng phòng mua hàng CHUNG DANG VINA” 01 thẻ bằng giấy cứng KT 05cmx8,5cm, nền màu đỏ, mặt in hình tượng phật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội và không có quan điểm tranh luận với nội dung bản luận tội. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm cải tạo trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo nhất trí với quan điểm của chị V, chị H2 và chị H3.

Những người bị hại có mặt tại phiên tòa:

+ Anh Tổng Thanh H1 trình bày: Cá nhân anh đồng thời là người thay mặt cho chị É xác định, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho vợ anh (chị É) số tiền 3.000.000đồng. Về trách nhiệm dân sự anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật; về vật chứng: Anh đề nghị xin nhận lại chiếc túi xách của chị É còn các giấy tờ liên quan anh tự nguyện không nhận lại.

+ Chị Hoàng Thị V trình bày: Về trách nhiệm bồi thường, chị yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ tổn thất tài sản, sức khỏe cho chị

số tiền 400.000.000đồng. Hiện nay chị vẫn đang tiếp tục điều trị vết thương do hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây ra, sau này nếu có phát sinh các chi phí liên quan đến việc điều trị vết thương do các bị cáo gây ra chị sẽ yêu cầu khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

Những người có quyền lợi liên quan: Chị H2 và chị H3 thống nhất trình bày, trong thời gian chị V điều trị vết thương thì hai chị là những người thân trực tiếp thay nhau chăm sóc chị V tại bệnh viện trong thời gian 69 ngày. Các chị yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các chị tiền mất thu nhập với mức 300.000đồng/ngày trong 69 ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2022, Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, gắn BKS: 26M1-161.95 từ nhà đến nhà Nguyễn Duy C1. Tại đây, Đ và C1 cùng nhau bàn bạc, thống nhất đi cướp giật tài sản của những người đi đường.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên chõ C1 đi đến QL 38 thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương thì nhìn thấy anh Tống Thanh H1 chở vợ là chị Bùi Thị É đi ngược chiều. Thấy chị É đeo túi xách màu đen nên Đ điều khiển xe quay lại áp sát phía sau bên trái xe của anh H1, C1 ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị É, sau đó Đ tăng ga bỏ chạy. Khi đến địa phận huyện A, tỉnh Hưng Yên, Đ và C1 dừng lại kiểm tra chiếc túi xách thấy bên trong có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng trị giá 1.600.000đồng, số tiền 1.000.000đồng và một số giấy tờ khác. Đ và C1 lấy 02 chiếc điện thoại di động và số tiền trong túi rồi vứt bỏ túi xách ở rìa đường.

Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chõ C1 trên Quốc lộ C đến khu vực thuộc địa phận thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên thì nhìn thấy chị Hoàng Thị V điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, chị V có đeo chéo 01 chiếc túi xách màu đen. Đ điều khiển xe ép sát vào phía bên trái xe chị V để C1 ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị V làm chị V bị ngã ra đường. Đ tăng ga điều khiển xe chạy về hướng huyện Y. Khi đến đoạn đường vắng, Đ và C1 dừng đỗ xe ở ven đường, C1 và Đ đã kiểm tra bên trong túi xách cướp giật được của chị V thấy có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh trị giá 6.500.000đồng, số tiền 900.000 đồng và một số giấy tờ khác. C1 lấy chiếc điện thoại và tiền còn túi xách và các giấy tờ khác đã vứt bỏ trên đường. Khi về gần đến nhà, C1 đưa cho Đ số tiền 950.000đồng và 03 chiếc điện thoại vừa giật được bảo Đ bán lấy tiền rồi chia nhau.

Chiều tối ngày 04/7/2022, Đ lập 01 nick facebook mới để đăng bán trên face book 03 chiếc điện thoại đã cướp giật được và đã bán 03 chiếc điện thoại này được tổng số tiền 4.500.000đồng (01 điện thoại Iphone giá 3.500.000đồng, 02 điện thoại Samsung J7 giá 1.000.000đồng). Chiều ngày 06/7/2022, Đ điều khiển mô tô đến nhà C1 và đưa cho C1 số tiền 2.250.000 đồng (là ½ số tiền Đ đã bán điện thoại). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của các bị hại và số tiền có được từ việc bán 03 chiếc điện thoại Đ và C1 tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Duy C1 bỏ trốn đến huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, C1 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi tố, bắt giữ. Ngày 11/7/2022, Nguyễn Tiến Đ đến cơ quan CSĐT - Công an huyện A đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh là chiếc điện thoại Đ đã sử dụng để giao dịch bán 03 chiếc điện thoại cướp giật được.

Sau khi bị cướp giật tài sản, anh H1, chị É và chị V đều bị ngã ra đường. Anh H1, chị É không bị thương tích gì còn chị V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị V do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 80%. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Cướp giật tài sản**” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như vậy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lơ là mất cảnh giác của người dân sử dụng túi xách đựng tài sản khi tham gia giao thông để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo sử dụng phương tiện thực hiện hành vi phạm tội rất nguy hiểm, không chỉ dừng ở việc chiếm đoạt tài sản của người bị hại mà còn gây ra thương tích rất nghiêm trọng cho người bị hại Hoàng Thị V (tổn hại 80%

sức khỏe). Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây bất bình trong dư luận, làm mất trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang tại địa phương.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo:*

+ *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đã đến Công an huyện A đầu thú và tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại là chị É số tiền 3.000.000đồng; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân chương. Bị cáo C1 có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C1 có tiền án đã tính tái phạm, đến thời điểm phạm tội chưa được xóa nên bị cáo phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng là “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ *Về đặc điểm nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu trong đó có nhiều lần bị xét xử về cùng tội danh Cướp giật tài sản.

[5] *Về hình phạt:* Trong vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như đã phân tích ở trên để quyết định hình phạt. Xét thấy: Các bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó bị cáo C1 phải chịu 02 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị nhiều Tòa án ở các địa phương khác nhau xét xử về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, trong đó đều đã từng hai lần bị xét xử cũng về tội danh cướp giật tài sản. Nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sài cá nhân, các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Như vậy, thể hiện các mức hình phạt trước đó đã tuyên phạt chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên cần phải tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Xét thấy, hai bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã có sự bàn bạc thống nhất, đồng thời cả hai cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản thì cả hai chia đều cho

nhau tiêu sài nên vị trí, vai trò của hai bị cáo trong vụ án tương đương nhau. Tuy nhiên, bị cáo C1 được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ nhưng phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng hơn bị cáo Đ, sau khi gây án trong thời gian bỏ trốn khỏi địa phương bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu đã bị Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi tố và bắt giữ. Do vậy, cần phải tuyên phạt bị cáo C1 mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi, lẽ ra phải phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

6.1. Trách nhiệm dân sự đối với chị É và anh H1: Chị Bùi Thị É, anh Tống Thanh H1 bị xây xát nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế, anh H1 và chị É từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì, anh chị chỉ bị thiệt hại về tài sản là 2.650.000đồng. Trong quá trình điều tra, bà Dương Thị Kim Q (mẹ đẻ của bị cáo Đ) đã thay bị cáo Đ bồi thường cho chị É số tiền 3.000.000đồng. Bị cáo Đ tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị É, anh H1 và không yêu cầu bị cáo C1 phải liên đới bồi thường cho chị É. Anh H1 xác định chị É đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với chị É, anh H1.

6.2. Trách nhiệm dân sự đối với chị V, chị H2 và chị H3:

+ Tại phiên tòa chị V có quan điểm yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị toàn bộ tổn thất gồm: Tài sản bị chiếm đoạt, chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần với tổng số tiền: 400.000.000đồng. Hiện chị vẫn đang trong giai đoạn điều trị vết thương do các bị cáo gây ra, sau này nếu phát sinh các chi phí liên quan chị sẽ có yêu cầu khởi kiện trong vụ án khác.

+ Chị H3 và chị H2 xác định: Hai chị thay nhau trông nom và chăm sóc chị V trong suốt quá trình điều trị vết thương tại bệnh viện là 69 ngày. Các chị yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các chị tiền mất thu nhập với mức 300.000đồng/ngày trong 69 ngày.

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm yêu cầu bồi thường của người bị hại và những người có quyền lợi liên quan. Các bị cáo có trách nhiệm tác động gia đình để bồi thường các khoản tiền này.

Xét thấy, yêu cầu của người bị hại, những người có quyền lợi liên quan là hợp lý, các bị cáo cũng nhất trí với các yêu cầu này. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận thống nhất giữa các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi liên quan.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh bị cáo Đ giao nộp. Đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi bán tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 BKS 29M1-333.23; 01 áo thu đông dài tay màu đen có mũ, dạng áo khoác kéo; 01 mũ lưỡi chai màu đen, có mác màu đỏ phía trước in chữ **ADVISORY** và mác màu đỏ bên trái mũ có in chữ Damp Laps; 01 đôi giày màu đen, dán nhãn **VENRONSABM**; 01 quần bò màu đen loại quần dài có nhãn TCS Classic Wear. Đây là các đồ vật Đ sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc túi xách màu đen của chị É. Tại phiên tòa anh H1 có quan điểm đề nghị xin nhận lại nên cần trả lại chị É sử dụng.

- Đối với: 01 thẻ Ngân hàng A số 97040508825766164 mang tên **BUI THI EN**; 02 hóa đơn bán hàng có nền giấy màu vàng; 01 danh thiếp mang tên “Bùi Ngọc P1 - Trưởng phòng mua hàng **CHUNG DANG VINA**”; 01 thẻ bằng giấy cứng KT 05cmx8,5cm, nền màu đỏ, một mặt in hình tượng phật. Đây là tài sản của cá nhân chị É, anh H1 thay mặt chị É tự nguyện không nhận lại, do không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy C1 và Nguyễn Tiến Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*” .

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy C1 và Nguyễn Tiến Đ (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C1).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C1 15 (*mười lăm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 14 (*mười bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy C1, Nguyễn Tiến Đ phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ tổn thất cho chị Hoàng Thị V, sinh năm 1979, Trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên tổng số tiền là: 400.000.000đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị V số tiền: 200.000.000đồng (*hai trăm triệu đồng chẵn*).

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy C1, Nguyễn Tiến Đ phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường phần thu nhập thực tế bị mất cho chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1986, Trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên và Chị: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1978, Trú tại: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền: 20.700.000đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 10.350.000đồng (*mười triệu ba trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn*).

Hiện chị V vẫn đang điều trị vết thương nếu sau này phát sinh các chi phí liên quan chị V có quyền khởi kiện trong vụ kiện dân sự khác.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phải trả trên thì còn phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo qui định của pháp luật.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 BKS 29M1-333.23; 01 áo thu đông dài tay màu đen có mũ, dạng áo khoác kéo; 01 mũ lưỡi chai màu đen, có mác màu đỏ phía trước in chữ **ADVISORY** và mác màu đỏ bên trái mũ có in chữ Damp Laps; 01 đôi giày màu đen, dán nhãn **VENRONSABM**; 01 quần bò màu đen loại quần dài có nhãn TCS Classic Wear; 01 thẻ Ngân hàng A số 97040508825766164 mang tên **BUI THI EN**; 02 hóa đơn bán hàng có nền giấy màu vàng; 01 danh thiếp mang tên “Bùi Ngọc P1 - Trưởng phòng mua hàng **CHUNG DANG VINA**”; 01 thẻ bằng giấy cứng KT 05cmx8,5cm, nền màu đỏ, một mặt in hình tượng phật.

- Trả lại chị Bùi Thị É, sinh năm 1973, Trú tại: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương 01 chiếc túi xách màu đen.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Duy C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.517.500đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 10.717.500đồng (*mười triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và lợi ích liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm

